TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **82**/2023/HS-ST Ngày: 26 – 12 – 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Đông.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hà Văn Hải.
2/ Ông Phan Văn Hưng.

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Ông Lương Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2023/TLST – HS ngày 23 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lâm Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1993 tại huyện TD, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện TC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn L và bà Lương Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/12/2021 bị TAND huyện TC, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 17 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 30/3/2023; nhân thân: Ngày 10/8/2020 bị TAND thành phố ĐX, tỉnh BP xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 16/01/2021 (đã được xóa án tích). Ngày 12/7/2017 bị TAND huyện TC, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 16/11/2018 (đã hết thời hạn được xem là đang còn có tiền sự); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2023 đến nay. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Vy Văn T2**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1998 tại huyện TD, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện TC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn P (đã chết) và bà

Vi Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2023 đến nay. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Bà **Tạ Thị A** - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An – Công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 12/8/2023 Lâm Văn T rủ Vy Văn T2 lên huyện TD, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy sử dụng, cũng là người nghiện chất ma túy nên T2 đồng ý và sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 37E1-703.46 chở T đi đường quốc lộ B, từ huyện QP sang huyện TD. Khi đến xã M, huyện TD cả hai gặp một người đàn ông không quen biết đi bộ trên đường, T là người trực tiếp hỏi và nhờ người đàn ông mua hộ ma túy và được người đàn ông đồng ý, T đưa cho người đàn ông số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng), trong đó gồm 2.000.000đ (hai triệu đồng) mua ma túy và 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) trả công cho người đàn ông. Sau khi nhận tiền người đàn ông đi khoảng 01 giờ đồng hồ sau quay trở lại đưa cho T 01 (một) gói ma túy rồi rời đi, sau khi có ma túy cả hai vào bụi cây bên đường cùng nhau sử dụng bằng hình thức chích vào cơ thể, số ma túy còn lại T cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc, cả hai quay trở về thị trấn K, huyện QP thuê nhà nghỉ ngủ lại qua đêm. Sáng ngày 14/8/2023 T cất giấu gói ma túy vào ống tay áo bên phải đang mặc, cả hai theo quốc lộ B để trở về nhà ở huyện TC, khi đến bản V, xã CH, huyện QC thì bị tổ công tác Đội cảnh sát giao thông – trật tự Công an huyện QC yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính, phát hiện T cất giấu 01 (một) gói chất bột màu trắng được bọc bằng bao ni lon màu trắng (nghi là ma túy) nên đã tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng đưa về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an cả hai khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện của mình.

Biên bản mở niêm phong vật chứng xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, lập ngày 14/8/2023 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QC, tỉnh Nghệ An, phản ánh: Bên trong gói niêm phong có 01 (một) gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy) có tổng khối lượng cả bì là 3,88g (ba phẩy tám mươi tám gam); Sau khi loại bỏ bao bì, số chất rắn màu trắng có khối lượng là 3,68g (ba phẩy sáu mươi tám gam), cán bộ kỹ thuật hình sự trích lấy 0,2g (không phẩy hai gam) để đưa đi giám định tính chất ma túy. Số vật chứng còn lại gồm 3,48g (ba phẩy bốn mươi tám gam) cùng mảnh bao ni lông màu trắng và vỏ bao niêm phong cũ được niêm phong lại theo quy định.

Kết luận giám định số: 850/KL-KTHS(Đ2-MT), ngày 20/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "- Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lâm Văn T và Vy Văn T2 gửi tới giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ

luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Số chất bột màu trắng (01 gói) thu giữ của Lâm Văn T và Vy Văn T2 có khối lượng là **3,68g** (ba phẩy sáu mươi tám gam).”

Bản cáo trạng số: 85/CT-VKS-QC ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An, truy tố các bị cáo Lâm Văn T và Vy Văn T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, xử phạt bị cáo Vy Văn T2 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giam.

Buộc bị cáo T chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định, bị cáo T2 có đơn xin xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nên cần xem xét miễn án phí cho bị cáo. Căn cứ vào hoàn cảnh kinh tế, tài sản đảm bảo thi hành án đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Heroine) còn lại cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong theo quy định. Đề nghị xem xét trả lại vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo là chiếc xe mô tô EXCITER biển kiểm soát 37E1-703.46 cho bị cáo Vy Văn T2.

Bản luận cứ bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với việc truy tố, cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát, người bào chữa không có ý kiến tranh luận gì về điều luật, tội danh áp dụng và khung hình phạt, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình cân nhắc, xem xét đến các yếu tố giảm nhẹ cho các bị cáo. Bị cáo T2 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, cả hai bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn, có diễn biến về tội phạm ma túy phức tạp, trình độ học vấn thấp nên nhận thức, hiểu biết về pháp luật hạn chế từ đó tác động không nhỏ đến hành vi phạm tội của các bị cáo, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lâm Văn T mức án từ 15 đến 18 tháng tù và xử phạt bị cáo Vy Văn T2 mức án từ 12 đến 15 tháng tù là hợp tình, hợp lý. Bản thân các bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối các bị cáo, về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định đối với số ma túy và vật chứng còn lại, trả lại chiếc xe máy là tài sản hợp pháp

không sử dụng vào việc phạm tội cho bị cáo T2, đối với án phí đề nghị xem xét giải quyết theo ý kiến của đại diện viện kiểm sát.

Tại phần tranh luận các bị cáo không tranh luận gì, không có ý kiến bổ sung thêm vào bản bào chữa. Nói lời nói sau cùng tại phiên tòa, các bị cáo xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa: Trước khi phiên tòa được đưa ra xét xử người bào chữa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo đồng ý xét xử vụ án vắng mặt người bào chữa, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người bào chữa đúng theo quy định.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra Công an thu thập có tại hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; kết luận giám định; bản tự khai, biên bản hỏi cung, lấy lời khai của các bị cáo, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, cũng như những tài liệu, chứng cứ khách quan khác thu thập có trong hồ sơ, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 14/8/2023 khi bị cáo T2 chở bị cáo T ngồi phía sau đi đến khu vực bản V, xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An, thì bị tổ công tác Đội cảnh sát giao thông – trật tự Công an huyện QC đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính, phát hiện bị cáo Lâm Văn T cất giấu trong ống tay áo bên phải đang mặc 01 (một) gói ni lông màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, sau khi bị phát hiện các bị cáo thừa nhận đó là gói ma túy mua tại huyện TD cất giấu với mục đích để sử dụng, khối lượng gói ma túy (heroine) thu giữ của các bị cáo sau khi loại bỏ bao gói có trọng lượng là 3,68g (ba phẩy sáu mươi tám gam). Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và mức hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người và đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, bởi ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy, nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng để tránh xa tệ nạn ma túy mà vẫn cố ý phạm tội, nên cần lên cho các bị cáo mức án nghiêm nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để có thời gian sửa chữa lỗi lầm, cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, cả hai bị cáo đều là người nghiện chất ma túy rủ nhau tìm mua ma túy với mục đích cùng nhau sử dụng, khi xem xét lượng hình cần xét đến vai trò, mức độ tham gia, tiền án, tiền sự, nhân thân của của từng bị cáo để đưa ra mức án phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ bị cáo T2 cùng đi tìm mua ma túy sử dụng và chi trả toàn bộ số tiền mua ma túy, tiền công nhờ người mua ma túy, bản thân bị cáo có một tiền sự chưa hết thời gian được xem là đã chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính, giữ vai trò đầu vụ nên phải chịu trách nhiệm chính đối với hành vi phạm tội; bị cáo Vy Văn T2 là người tích cực hưởng ứng giúp sức, sử dụng xe chở bị cáo Thái đi mua ma túy, tham gia sử dụng và tích cực thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo Thái nên phải chịu trách nhiệm thứ hai trong vụ án.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng thêm hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, gia đình các bị cáo thuộc hộ cận nghèo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động tự do, hiện đang bị tạm giam, không có tài sản riêng để đảm bảo cho việc thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Theo lời khai nhận của các bị cáo, đối với người đàn ông các bị cáo nhờ mua ma túy hộ tại huyện TD, tỉnh Nghệ An cơ quan điều tra Công an đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng: Khối lượng ma túy (Heroine) còn lại 3,48g (ba phẩy bốn mươi tám gam), sau khi đã đưa đi giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng và lưu hành dưới mọi hình thức; mảnh bao nilon

màu trắng cùng vỏ, bao gói phong bì niêm phong cũ là những vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo quy định.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu EXCITER mang biển kiểm soát 37E1-703.46, đăng ký xe mang tên Vy Văn T2, quá trình điều tra được xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo T2 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, việc trả lại chiếc xe không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án sau này, do đó cần xem trả lại xe mô tô cho bị cáo T2 là đúng quy định.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Lâm Văn T chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định. Trước khi phiên tòa được đưa ra xét xử bị cáo Vy Văn T2 có tài liệu xác nhận là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, do đó cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn T 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 14/8/2023.

Xử phạt bị cáo Vy Văn T2 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 14/8/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư dán kín bên trong chứa: 3,48g (ba phẩy bốn mươi tám gam) heroine, mảnh bao ni lông màu trắng và toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng còn lại thuộc vụ Lâm Văn T và Vy Văn T2 – Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra vào ngày 14/8/2023 tại xã CH, QC, Nghệ An"...

Trả lại 01 (một) chiếc xe máy biển kiểm soát 37E1 – 703.46, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu đen, số khung 1010LY294481, số máy G3D4E1065514, xe đã qua sử dụng cho bị cáo Vy Văn T2.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, lập ngày 21/11/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lâm Văn T chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vy Văn T2.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ Châu;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳ Châu;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳ Châu;
- Cơ quan THADS huyện Quỳ Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N, huyện TC, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo;
- lưu HS, VP;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Văn Đông